

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS-ST
Ngày: 29-01-2021
V/v: “*Tranh chấp đòi tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kết;

2. Bà Mai Thị Bử.

- *Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Luyến* – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Lan* – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 121/2020/TLST-DS, ngày 13 tháng 10 năm 2020, về việc “*Tranh chấp đòi tài sản*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST-DS, ngày 10/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị D**, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Ấp 1+3, xã T, huyện T, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền: **Bà Võ Thị Q**, sinh năm 1967; Địa chỉ: khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh L (Có mặt).

2. Bị đơn: **Ông Huỳnh Minh Kh**, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Ấp 1+3, xã T, huyện T, tỉnh L (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và những lời trình bày tiếp theo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, như sau:

Ngày 01/9/2012 bà Võ Thị D có cho ông Huỳnh Minh Kh vay 180.000.000đ, thỏa thuận mỗi tháng trả 6.000.000đ cho đến khi hết nợ, vay không có lãi. Khi vay, hai bên có làm giấy mượn tiền ngày 01/9/2012, nội dung viết trong giấy mượn tiền là do bà D viết, riêng chữ ký và chữ viết mang tên Huỳnh Minh Kh là do ông Kh viết và ký tên.

Thời hạn vay đến hết ngày 01/3/2015 (tức 30 tháng) ông Kh phải trả đủ cho bà D 180.000.000đ. Tuy nhiên ông Kh chỉ mới trả cho bà D 13 lần mỗi lần 6.000.000đ, thành tiền là 78.000.000đ, số tiền còn lại là 102.000.000đ đến nay ông Kh vẫn chưa trả.

Nay bà D yêu cầu ông Kh trả 102.000.000đ tiền vốn vay và tiền lãi với lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 02/3/2015 đến ngày 01/8/2020 là 53 tháng tính trên số tiền vốn vay còn nợ 102.000.000đ, thành tiền là 54.060.000đ, tổng cộng tiền vốn và lãi là 156.060.000đ.

2. Bị đơn, ông Huỳnh Minh Kh, trình bày:

Ông không có vay tiền của bà D, giấy mượn tiền ngày 01/9/2012 mà bà D nộp cho Tòa án không phải do ông viết và cũng không phải do ông ký tên.

Do đó ông không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của bà D.

Tại phiên tòa:

Các đương sự trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm.

Bị đơn, mặc dù không thừa nhận có vay tiền của nguyên đơn nhưng theo trình bày của nguyên đơn thì thời hiệu khởi kiện đã hết do đó bị đơn yêu cầu Hội đồng xét xử áp dụng thời hiệu khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay để đình chỉ vụ án.

Nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể không yêu cầu bị đơn thực hiện hợp đồng dân sự về vay tài sản mà yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đã nhận còn lại là 102.000.000đ, rút lại yêu cầu về việc yêu cầu bị đơn trả tiền lãi.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách đương sự, đúng quan hệ tranh chấp. Tuy nhiên tại phiên tòa, do nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện nên đề nghị Hội đồng xét xử thay đổi quan hệ tranh chấp từ tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản thành tranh chấp về đòi tài sản. Việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định nhưng Tòa án đã vi phạm về thời hạn xử lý đơn khởi kiện. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung:

Bà D cho rằng có cho ông Kh vay 180.000.000đ. Ngược lại, ông Kh không thừa nhận chữ viết và chữ ký trong giấy nợ là của ông Kh từ đó bác bỏ hoàn toàn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên tại quyết định giám định số 67/2021/KLGD, ngày 28/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận chữ viết “Huỳnh Minh Kh” trong giấy mượn tiền ngày 01/9/2012 với chữ viết mang tên “Huỳnh Minh Kh” trong Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Huỳnh Ngọc C với ông Huỳnh Minh Kh do UBND xã A, huyện T, tỉnh L chứng thực ngày 21/10/2009 và chữ viết mang tên “Huỳnh Minh Kh” tại đơn yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết ngày 30/12/2020 do cùng một người viết ra. Nên có căn cứ xác định ông Kh có vay của bà D 180.000.000đ.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 102.000.000đ tiền vốn vay.

Đối với số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu nay do thay đổi yêu cầu khởi kiện nên đã rút lại, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Minh Kh trả số tiền vốn vay và tiền lãi. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là hợp đồng dân sự về vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bị đơn thực hiện hợp đồng dân sự về vay tài sản mà yêu cầu bị đơn trả lại tài sản là số tiền đã nhận còn lại là 102.000.000đ, rút lại yêu cầu về việc yêu cầu bị đơn trả tiền lãi. Do đó Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp là đòi tài sản theo quy định tại Điều 166 của Bộ luật dân sự. Và tranh chấp đòi tài sản không áp dụng thời hạn khởi kiện. Ông Kh có địa chỉ tại huyện Tân Trụ, tỉnh

Long An nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, theo quy định tại khoản 2 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bà Võ Thị Q cho rằng ngày 01/9/2012 bà D có cho ông Kh vay 180.000.000đ, tính đến ngày 01/3/2015 ông Kh đã trả cho bà D 13 lần với tổng số tiền là 78.000.000đ, số tiền nợ còn lại là 102.000.000đ nên bà D yêu cầu ông Kh trả tài sản là số tiền 102.000.000đ. Ngược lại, ông Kh không thừa nhận có vay tiền của bà D và phủ nhận giấy mượn tiền ngày 01/9/2012 mà bà D nộp cho Tòa án vì cho rằng giấy này không phải do ông Kh viết và ký tên.

[3] Cả nguyên đơn và bị đơn đều yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ viết và chữ ký mang tên Huỳnh Minh Kh tại giấy mượn tiền ngày 01/9/2012.

[3.1] Tại kết luận giám định số 67/2021/KLGD, ngày 28/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận chữ viết “Huỳnh Minh Kh” trong giấy mượn tiền ngày 01/9/2012 với chữ viết mang tên “Huỳnh Minh Kh” trong Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Huỳnh Ngọc C với ông Huỳnh Minh Kh ngày 21/10/2009 và chữ viết mang tên “Huỳnh Minh Kh” tại đơn yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết ngày 30/12/2020 do cùng một người viết ra.

[3.2] Chữ viết mang tên “Huỳnh Minh Kh” tại đơn yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết ngày 30/12/2020 do chính ông Huỳnh Minh Kh viết tại trụ sở Tòa án có sự chứng kiến của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và của Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án.

[3.3] Tại phiên tòa, ông Huỳnh Minh Kh thừa nhận chữ viết mang tên “Huỳnh Minh Kh” trong Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Huỳnh Ngọc C với ông Huỳnh Minh Khôi do UBND xã A, huyện T, tỉnh Long An chứng thực ngày 21/10/2009 do chính ông Kh viết. Hợp đồng này còn có sự chứng thực của Chủ tịch UBND xã A chứng thực do chính ông Huỳnh Minh Kh viết.

[4] Từ nhận định tại phần [3], Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bị đơn (Ông Huỳnh Minh Kh) là người đã viết tên Huỳnh Minh Kh vào dòng cuối cùng của giấy mượn tiền ngày 01/9/2012. Nội dung giấy mượn tiền này ghi “Tôi tên Huỳnh Minh Kh sinh năm: 1986 ấp 3 xã A – T - L có mượn tiền cô Nguyễn Thị D sinh năm 1973 số tiền 180.000.000đ một trăm tám mươi triệu đồng ...”. Ông Kh là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ nên không thể viết tên mình vào giấy mượn tiền nếu thực tế ông Kh không có vay tiền của bà D. Do đó Hội đồng xét xử

căn cứ vào khoản 6 Điều 95 của Bộ luật dân sự xác định ngày 01/9/2012 ông Huỳnh Minh Kh có vay của bà Nguyễn Thị D 180.000.000đ. Bà D thừa nhận ông Kh có trả 78.000.000đ nên chỉ yêu cầu ông Kh trả số tiền còn lại là 102.000.000đ, yêu cầu của bà D được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Việc người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền lãi là tự nguyện nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với việc rút yêu cầu này.

[6] Về chi phí tố tụng: Chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 6.000.000đ, do kết luận giám định xác định do bị đơn viết nên bị đơn phải chịu chi phí này. Số tiền tạm ứng 6.000.000đ do nguyên đơn nộp nên buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn 6.000.000đ.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do buộc ông Huỳnh Minh Kh trả cho bà Nguyễn Thị D 102.000.000đ nên ông Kh phải chịu án phí tính trên số tiền này. Bà D không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà D tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 26, các Điều 35, 39, 147, 244, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 166, 468 và 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Huỳnh Minh Kh trả cho bà Nguyễn Thị D 102.000.000đ (Một trăm lẻ hai triệu đồng) số tiền vốn vay.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D về việc yêu cầu ông Huỳnh Minh Kh trả 54.060.000đ tiền lãi.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Huỳnh Minh Kh phải chịu chi phí giám định là 6.000.000đ. Do chi phí này bà Nguyễn Thị D đã nộp tạm ứng nên buộc ông Huỳnh

Minh Kh trả cho bà Nguyễn Thị D 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) chi phí giám định này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Minh Kh phải chịu 5.100.000đ (Năm triệu một trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.901.500đ (Ba triệu chín trăm lẻ một nghìn năm trăm đồng) theo biên lai số 4254, ngày 13/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh.
- VKSND Huyện.
- THA DS Huyện.
- Các đương sự.
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Quốc Dũng